TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- Đ** TỈNH Đ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2026/HSST
Ngày: 31 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - Đ, TỈNH Đ

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy THnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Hồng Minh

2. Bà Tạ Thị Mùa

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Đ, tỉnh Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đ, tỉnh Đ tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Điêu Văn H**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác

Sinh ngày: 09/3/1991, tại Đ.

Căn cước công dân số: 011091000906; Cấp ngày: 16/4/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH - Bộ công an;

Nơi cư trú trước khi bị bắt: Thôn C4, xã T, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Điêu Văn N và bà: Lò Thị C; Vợ: Lò Thị T; Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị Toà án nhân dân nào xét xử, chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử lý Hnh chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày từ ngày 05/12/2025, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử sơ thẩm (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:* Chị Lò Thị L; Địa chỉ: Số nhà 108, tổ dân phố 18, phường H (Nay là phường B), tỉnh Đ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/12/2025, bị cáo Điêu Văn H thuê xe ôm của 01 người đàn ông không quen đến bản Xôm, xã Thanh An, tỉnh Đ tìm mua ma túy sử dụng. Đến bản Xôm, bị cáo một mình đi bộ vào đường trong bản thì gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết được 01 gói Heroine gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng và 01 lọ nhựa trong suốt hình trụ tròn bên trong có 30 viên Methamphetamine với giá 2.700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo H bảo người lái xe ôm chở đến nhà nghỉ Hồng Cúm thuộc tổ dân phố 01, phường B, tỉnh Đ. Đến nơi bị cáo thuê phòng 303, rồi sau đó lấy một ít Heroine ra cho vào mảnh giấy bạc để sử dụng dưới hình thức đốt hút. Sử dụng Heroine xong, bị cáo thấy trên nóc tủ trong phòng nghỉ có 01 ống điếu tự chế bằng vỏ chai nhựa màu trắng nên đã lấy xuống và dùng để sử dụng hết 02 viên Methamphetamine trong số vừa mua được nêu trên.

Khoảng 10 giờ ngày 05/12/2025, Điêu Văn H bắt xe taxi đi đến khu vực công viên Võ Thị Sáu thì gặp chị Lò Thị L (là bạn gái cũ của H), H rủ chị L đi về nhà nghỉ Hồng Cúm để cùng sử dụng ma túy, chị L đồng ý. Tại phòng 303, H lấy 02 viên Methamphetamine ra sử dụng hết 01 viên bằng hình thức đốt, hút tiếp đó H đốt viên Methamphetamine còn lại cho chị L sử dụng hết. Vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày khi H và chị L đang ở trong phòng 303 nhà nghỉ Hồng Cúm thì bị tổ công tác Công an phường B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là ma túy.

Tại biên bản làm việc về nội dung mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma tuý và niêm phong lại đồ vật hồi 21 giờ 35 phút, ngày 05/12/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và kết luận giám định số: 1179/KL-KTHS ngày 11/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu các cục chất bột thể rắn màu trắng đục thu giữ của Điêu Văn H gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng: 2,44 gam; Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Điêu Văn H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 2,56 gam;

Tại bản cáo trạng số: 79/CT-VKSKV1 ngày 12/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đ đã truy tố bị cáo Điêu Văn H về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 255/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Điêu Văn H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, bị cáo phải

chấp hành hình phạt tù từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tịch thu tiêu hủy: 2,38 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 2,31 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 lọ nhựa trong suốt hình trụ tròn; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 mảnh giấy bạc; 01 ống điếu tự chế bằng vỏ chai nhựa màu trắng; 01 túi da màu đen. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Điêu Văn H không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hành vi của bị cáo bị truy tố: Vào ngày 05/12/2025, tại phòng 303 nhà nghỉ Hồng Cúm thuộc tổ dân phố 01, phường B, tỉnh Đ Điêu Văn H đã có hành vi chuẩn bị chất ma túy, công cụ, phương tiện và hỗ trợ chị Lò Thị L đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của chị L. Ngoài ra, H còn cất giấu 2,44 gam Heroine và 2,56 gam Methamphetamine, để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 05/12/2025, lời khai của bị cáo, của người có liên quan trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, biên bản làm việc về nội dung mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma tuý và niêm phong lại đồ vật hồi 21 giờ 35 phút, ngày 05/12/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và kết luận giám định số: 1179/KL-KTHS ngày 11/12/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi chuẩn bị chất ma túy, công cụ, phương tiện và hỗ trợ đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác của bị cáo Điêu Văn H là phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hnh vi tàng trữ 2,44 gam Heroine và 2,56 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân là phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định

tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Nhân thân: Chưa bị Toà án nhân dân nào xét xử, chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử lý Hnh chính.

Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo tHnh người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, với khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Vật chứng: Đối với: 2,38 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 2,31 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cấm tàng trữ, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 lọ nhựa trong suốt hình trụ tròn; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém; 01 ống điếu tự chế bằng vỏ chai nhựa màu trắng; 01 túi da màu đen, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Đối với số tiền thuê nhà nghỉ, bà Phạm Thị Thanh Tuyết không yêu cầu bị cáo phải trả, nên không đặt vấn đề xem xét.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, người đàn ông lái xe ôm và người đàn ông lái xe taxi, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ rõ đặc điểm xe, cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Phạm Thị Thanh Tuyết và anh Phạm Tuấn Anh là chủ sở hữu và lễ tân của nhà nghỉ Hồng Cúm, do bà Tuyết và anh Anh không biết việc bị cáo H thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên không đặt vấn đề xử

lý trong vụ án.

Đối với chiếc ống điếu tự chế bị cáo dùng để sử dụng ma túy trên nóc tủ của phòng 303 nhà nghỉ Hồng Cúm. Quá trình điều tra xác định bà Tuyết chủ nhà nghỉ không biết có ống điếu đó ở trong phòng, cũng không biết ai đặt vào đó nên không có cơ sở để làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Điêu Văn H và chị Lò Thị L, qua xác minh xác định H và L đều không thuộc đối tượng được quy định bởi tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Điêu Văn H và Lò Thị L bằng hình thức cảnh cáo.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Điêu Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Tuyên bố bị cáo Điêu Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Điêu Văn H 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, 03 (Ba) năm tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp chung cho cả 02 tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt là: 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 05/12/2025).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Tịch thu tiêu hủy: 2,38 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 2,31 gam Methamphetamine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 lọ nhựa trong suốt hình trụ tròn; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém; 01 ống điếu tự chế bằng vỏ chai nhựa màu trắng; 01 túi da màu đen (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ và phòng Thi Hnh án dân sự khu vực 1- Đ, tỉnh Đ).*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Điêu Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 31/3/2026). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 31/3/2026).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND khu vực 1- Đ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra, Công an tỉnh ĐB;
- Phòng CSTHAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh ĐB;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh -Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Thi Hnh án dân sự tỉnh Đ;
- TAND tỉnh Đ;
- HS THA Hình sự;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thúy Thành

-